TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Số:**33**/2019/DS-PT
Ngày: 19/02/2019
V/v:Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1

Cùng các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phạm Kim Của

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLPT-DS ngày 07/01/2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2019/QĐ-PT ngày 01/02/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn L, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 35, ấp 6, xã T, huyện C, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Bé M, sinh năm 1972; địa chỉ: 65B7, tổ 6, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện C, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hồ Thị Mai H1, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện C, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hvà bà Hồ Thị Mai H1: Luật sư Trần Thanh H2 – đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

Người kháng cáo: Ông Trần Văn H, bà Hồ Thị Mai H1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn do bà Đinh Thị Bé M trình bày: Ông Phan Văn L có bán thức ăn chăn nuôi cho ông Trần Văn H, bà Hồ Thị Mai H1 từ năm 2016 theo hình thức bao chuồng. Ông H ký nhận vào sổ khi ông L giao thức ăn, ông H hứa bán heo xong sẽ trả tất cả tiền nợ thức ăn cho ông L. Đến ngày 16/10/2017 ông H còn nợ ông L số tiền 260.954.000 đồng. Nay ông L yêu cầu ông H, bà H1 trả số tiền nợ gốc là 260.954.000 đồng và tiền lãi suất 7,5%/năm từ ngày 16/10/2017 đến ngày 18/4/2018 là 9.785.000 đồng.

Bị đơn ông Htrình bày: ông thừa nhận còn thiếu nợ ông L số tiền 260.954.000 đồng nhưng ông không đồng ý trả số tiền lãi theo yêu cầu của ông L. Vì ông H đang gặp khó khăn nên ông H đồng ý trả cho ông L mỗi tháng là 1.500.000 đồng hoặc mỗi năm ông H sẽ trả một tấn heo theo giá thị trường cho đến khi hết nợ. Trước đó thì các bên có thỏa thuận khi nào heo có giá bán thì trả nợ cho ông L nên ông không vi phạm thỏa thuận với ông L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Mai H1 trình bày: Bà thừa nhận số nợ như ông L yêu cầu. Bà thống nhất với ý kiến của ông H, bà đồng ý trả cho ông L mỗi tháng là 1.500.000 đồng hoặc mỗi năm ông H sẽ trả một tấn heo theo giá thị trường cho đến khi hết nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Áp dụng Điều 430, 431, 433, 434, 440 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L đối với ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1. Buộc ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1 cùng liên đới trả cho ông Phan Văn L số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 270.739.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2018 ông Hvà bà Hồ Thị Mai H1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án, ông H, bà H1 xin được trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không tính lãi suất.

Tại phiên Toà phúc thẩm nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện, buộc ông H, bà H1 trả một lần số tiền nợ gốc là 260.954.000 đồng và lãi suất là 9.758.000 đồng. Ông H, bà H1 giữ quan điểm kháng cáo, xin được trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng và không tính lãi suất.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: vợ chồng ông H kháng cáo xin được trả dần và không tính lãi suất. Đại diện nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Phía bị đơn thừa nhận số nợ gốc và số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Kháng cáo của ông H, bà H1 không có căn cứ nên không được chấp nhận. Do ông H không phải là người cao tuổi nên không được miễn án phí. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và điều chỉnh lại án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất vợ chồng ông H, bà H1 còn nợ của ông L số tiền mua thức ăn gia súc là 260.954.000 đồng. Ông L yêu cầu vợ chồng ông H trả số tiền trên và tiền lãi suất là 9.758.000 đồng. Vợ chồng ông H đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc, không đồng ý trả lãi và xin được trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn.

Xét kháng cáo của ông H, bà H1, HĐXX nhận thấy: việc mua bán giữa các bên là tự nguyện và số tiền nợ gốc mà ông L yêu cầu được vợ chồng ông H thừa nhận. Ông L đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông H không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L. Yêu cầu của ông L là có căn cứ nên được chấp nhận. Phía ông L yêu cầu tính lãi suất theo mức 7,5%/năm với số tiền 9.758.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vợ chồng ông H kháng cáo xin được trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn và ông H cho rằng trước đây các bên có thỏa thuận khi nào heo có giá thì bán trả nợ cho ông L, tuy nhiên ông H không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của

mình. Mặt khác yêu cầu xin được trả dần của vợ chồng ông H không được ông L đồng ý nên kháng cáo của ông H, bà H1 là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng cấp sơ thẩm buộc ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1 cùng liên đới trả cho ông Phan Văn L số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 270.739.000 đồng (trong đó nợ gốc là 260.954.000 đồng và lãi suất là 9.758.000 đồng) là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ, Khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội để miễn toàn bộ án phí cho ông H là không phù hợp vì ông H không phải là người cao tuổi. Tuy nhiên, các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Hồ Thị Mai H1 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B.

Áp dụng Điều 430, 431, 433, 434, 440 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn L đối với ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1. Buộc ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1 cùng liên đới trả cho ông Phan Văn L số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 270.739.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn đồng). Trong đó, nợ gốc là 260.954.000 đồng và tiền lãi suất là 9.758.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn H và bà Hồ Thị Mai H1 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phan Văn L số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 6.524.000 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0016962 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh B.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Văn H phải nộp số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Bà Hồ Thị Mai H1 miễn nộp án phí phúc thẩm.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh B;*
- *TAND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Phòng GĐKT;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc H1

Các thẩm phán

Phạm Kim Của

Huỳnh Ngọc Dũng

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc H1